| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

2. Ông Trần Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 05/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024, đối với bị cáo:

**Lê Hữu T** (Tên gọi khác: Ú), sinh ngày 20/4/1995 tại V, Bình Định; nơi cư trú: Làng T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C và bà Đỗ Thị Ánh T1; có vợ là Lê Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/12/2023 cho đến nay; có mặt.

** Bị hại:* Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/3/1996 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Minh Q, sinh năm 1972 (là mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: Tổ C, Khu phố F, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Công ty Cổ phần S1; địa chỉ: A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Thế S, sinh năm 1974, chức vụ: Trưởng ban Cung ứng Điều vận, Chi nhánh Công ty Cổ phần S1 - Nhà máy S2; địa chỉ: H H, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hữu T lái xe thuê cho ông Lê Văn C (là cha của T), xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-021.02. Sáng ngày 11/11/2023, T điều khiển xe ô tô 81H-021.02 từ Q, Bình Định đến nhà anh Nguyễn Thanh Q1 (ở thôn A, xã C, thị xã A, Gia Lai) uống rượu. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 81H-021.02 từ nhà Q1 chạy ra Quốc lộ A để về nhà ở huyện K, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 12 giờ 27 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô 81H-021.02 chạy trên đoạn đường K+100 Quốc lộ A thuộc thôn A, xã S, thị xã A với tốc độ khoảng 75Km/h đến 80Km/h, hướng Bình Định - Gia Lai. Lúc này, điện thoại của T có người gọi và bị rơi xuống sàn xe, T cúi xuống nhặt điện thoại bị rơi dưới sàn nên xe ôtô 81H-021.02 do T điều khiển chạy lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều. Cùng lúc này, Nguyễn Minh H điều khiển xe ôtô tải đông lạnh, biển kiểm soát 77C-125.76, chạy trên phần đường bên phải, hướng Gia Lai - Bình Định, đi ngược chiều với hướng lưu thông xe của T. Khi T phát hiện, xe do mình điều khiển chạy sang phần đường của xe đi ngược chiều, do khoảng cách giữa hai xe quá gần, T không kịp xử lý, nên phần đầu xe bên trái do T điều khiển đã tông vào phần hông trước bên trái của xe ôtô 77C-125.76 do H điều khiển. Xe ôtô 77C-125.76 lật nghiêng bên phụ, xe ôtô 81H-021.02 quay đầu ngược lại và dừng lại trên phần đường bên phải hướng Bình Định - Gia Lai. Hậu quả: Nguyễn Minh H chết tại nơi xảy ra tai nạn, xe ô tô 81H-021.02, xe ô tô 77C-125.76 và hàng hóa trên xe bị hư hỏng.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu (nồng độ cồn trong máu) ngày 12/11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh G đối với Lê Hữu T, kết quả 96.0 mg/dl. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngày 11/11/2023 của Công an thị xã A đối với Lê Hữu T, kết quả 0,316 mg/L.

Tại kết luận giám định tử thi số 991/KLGĐTT-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận về nguyên nhân chết của Nguyễn Minh H do: Đa chấn thương.

Tại kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định: Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô 81H-021.02, bị hư hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm tháng 11/2023 là 8.754.900 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định: Giá trị thiệt hại tài sản của xe ô tô tải (đông lạnh) 77C-125.76, bị hư hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 11/11/2023 là 435.736.000 đồng, 04 pallet nhựa là 580.000 đồng, 03 thùng đựng kem là 2.898.000 đồng và 08 hộp gel giữ lạnh là 624.000 đồng. Tổng cộng: 439.838.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ: 01 xe ô tô 77C-125.76; 01 xe ô tô 81H-021.02; 04 pallet nhựa 1 mặt hiệu L; 03 thùng lạnh đựng kem; 08 hộp gel giữ lạnh hiệu (Đều bị hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra).

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần S1 là ông Diệp Thế S giao nộp: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77 016803 của xe ô tô 77C-125.76; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA 2091576 của xe ô tô 77C-125.76; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 22BB 220010480 của xe ô tô 77C-125.76; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 22TN 220012622 của xe ô tô 77C-125.76.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh H là bà Phạm Thị Minh Q giao nộp: 01 Giấy phép lái xe số 520178003578, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 12/5/2022, có giá trị đến 12/5/2027; 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề số 01125, của Trung tâm Đ tại Bình Định đều mang tên Nguyễn Minh H.

Bị cáo Lê Hữu T giao nộp: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81 000059 của xe ô tô 81H-021.02; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA 1995238 của xe ô tô 81H-021.02; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 23 167315 của xe ô tô 81H-021.02; 01 Giấy phép lái xe số 640159166424, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 02/6/2022, có giá trị đến 02/6/2027; 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề số 1249, của Công ty Cổ phần Đ1; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch ngày 18/6/2017 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh B; 01 Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ, của Hợp tác xã T2 cấp ngày 06/9/2023, đều mang tên Lê Hữu T.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Diệp Thế S, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S1 01 xe ô tô biển kiểm soát 77C-125.76; 04 Pallet nhựa 1 mặt hiệu L; 03 thùng lạnh đựng kem; 08 hộp gel giữ lạnh; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77 016803; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA 2091576; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 22BB 220010480 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 22TN 220012622, của xe ô tô 77C-125.76. Trả lại cho ông Lê Văn C là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 81H-021.02: 01 xe ô tô biển kiểm soát 81H-021.02; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81 000059; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA 1995238 và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 23 167315.

Đối với những vật chứng chưa xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A để bảo quản, chờ xử lý theo luật định.

Về dân sự:

Đối với người bị hại Nguyễn Minh H: Bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C (chủ xe ô tô 81H-021.02) đã bồi thường dân sự cho đại diện hợp pháp Nguyễn Minh H số tiền là 450.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại H đã làm đơn

bãi nại, không yêu cầu gì thêm. Ông Lê Văn C (chủ xe ô tô 81H-021.02) không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 77C-125.76: Công ty Cổ phần S1 yêu cầu bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C (chủ xe ô tô 81H-021.02) bồi thường phần dân sự số tiền 843.476.000 đồng (thiệt hại xe ô tô 77C-125.76 và tài sản bị hư hỏng). Ngày 04/6/2024, bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A số tiền 400.000.000đ để bồi thường cho Công ty Cổ phần S1.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với thiệt hại của xe ô tô 77C-125.76, đề nghị buộc bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C phải bồi thường cho Công ty Cổ phần S1 số tiền thiệt hại theo kết quả định giá tài sản là 439.838.000 đồng. Bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường là 440.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Phạm Thị Minh Q: Giấy phép lái xe số 520178003578 và Chứng chỉ sơ cấp nghề số 01125 đều mang tên Nguyễn Minh H. Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T: Giấy phép lái xe số 640159166424, Chứng chỉ sơ cấp nghề số 1249, Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch ngày 18/6/2017, Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ, đều mang tên Lê Hữu T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Minh Q là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh H trình bày: Sau khi xảy ra tại nạn, bị cáo Lê Hữu T và gia đình đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bà với số tiền 450.000.000 đồng. Bà Q không yêu cầu phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Hữu T đã học và được Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp Giấy phép lái xe hạng C. Ngày 11/11/2023, sau khi đã uống rượu, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,316 mg/lít khí thở, trong máu là 96.0 mg/dl, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81H-021.02 chạy trên Quốc lộ A thuộc thôn A, xã S, thị xã A. Do không chú ý quan sát, T điều khiển xe ô tô chạy không đúng phần đường nên tông vào xe ô tô biển kiểm soát 77C-125.76 do Nguyễn Minh H điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm Nguyễn Minh H chết, xe ô tô biển kiểm soát 81H-021.02 bị hư hỏng thiệt hại 8.754.000đ, xe ô tô biển kiểm soát 77C-125.76 và tài sản trên xe bị hư hỏng thiệt hại 439.838.000đ. Lỗi trong vụ tai nạn là hoàn toàn thuộc về Lê Hữu T. Hành vi của Lê Hữu T vi phạm vào khoản 8 (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019), khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm 01 người chết. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Hữu T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cùng với chủ phương tiện bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm chết một người. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình việc cấm hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là "Cấm hành nghề" theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Hữu T đã cùng chủ phương tiện là ông Lê Văn C đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Minh H với số tiền 450.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại Nguyễn Minh H không yêu cầu phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Công ty Cổ phần S1 yêu cầu bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C phải bồi thường thiệt hại xe ô tô 77C-125.76 với số tiền 816.877.724đ cho bên thứ ba là Tổng công ty Cổ phần B (PTI). Xét yêu cầu bồi thường như trên là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Theo kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định: Giá trị thiệt hại tài sản của xe ô tô tải (đông lạnh) 77C-125.76, bị hư hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 11/11/2023 là 435.736.000 đồng, 04 pallet nhựa là 580.000 đồng, 03 thùng đựng kem là 2.898.000 đồng và 08 hộp gel giữ lạnh là 624.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại là 439.838.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần S1 số tiền: 439.838.000 đồng. Bị cáo Lê Hữu T và ông Lê Văn C đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường là 440.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã A.

[9] Về vật chứng: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo Lê Hữu T: 01 Giấy phép lái xe số 640159166424, 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề số 1249, 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch ngày 18/6/2017, 01 Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ, đều mang tên Lê Hữu T. Trả lại cho bà Phạm Thị Minh Q: 01 Giấy phép lái xe số 520178003578 và 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề số 01125 đều mang tên Nguyễn Minh H.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn C phải bồi thường cho Công ty Cổ phần S1 số tiền: 439.838.000 đồng (Đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường là 440.000.000 đồng, theo các biên lai thu tiền số 0009327; 0009328 cùng ngày 04/6/2024 và biên lai thu tiền số 0009358 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai).

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T: 01 Giấy phép lái xe số 640159166424, 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề số 1249, 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch ngày 18/6/2017, 01 Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ, đều mang tên Lê Hữu T. Trả lại cho bà Phạm Thị Minh Q: 01 Giấy phép lái xe số 520178003578 và 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề số 01125 đều mang tên Nguyễn Minh H (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.796.760 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn C phải nộp 10.796.760 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2024) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*
**Đồng Ánh Đông**